

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Môn: NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA**

1. Số tín chỉ/đvht: 02

- Lý thuyết: 02
- Thực hành: 00

2. Đối tượng học: Bậc học: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Khmer

Hệ: Chính quy

3. Điều kiện tiên quyết/song hành: Không

4. Mục tiêu/Kết quả học tập của môn học: Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ có khả năng:

4.1. Về kiến thức:

- Hệ thống hoá được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hoá.
- Hiểu được vai trò của ngôn ngữ trong việc lưu giữ, bảo tồn, sáng tạo, phát triển văn hoá và mối quan hệ phong phú, đa dạng giữa ngôn ngữ và văn hoá.
- Có được những kiến thức cơ sở về chuyên ngành ngôn ngữ học - văn hoá (cultural linguistics)

4.2. Về kỹ năng nghề nghiệp:

- Có kĩ năng vận dụng cách tiếp cận ngôn ngữ học – văn hoá để giải quyết các vấn đề ngôn ngữ và văn hoá.
- Có kĩ năng cần thiết để có thể làm việc trong các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp liên quan đến ngôn ngữ, văn hoá; đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.
- Có kĩ năng nghiên cứu, giảng dạy ngôn ngữ ở các vùng song ngữ, đa ngữ.

4.3. Về thái độ và kỹ năng mềm:

4.3.1. Thái độ:

- Có ý thức điều chỉnh hành vi ngôn ngữ, văn hóa cho phù hợp với môi trường làm việc.
- Có thái độ tôn trọng ngôn ngữ, văn hóa các dân tộc anh em.

4.3.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng thích ứng với sự phức tạp của thực tế;
- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện.

5. Nội dung môn học:

Chủ đề/bài học	Số tiết		
	Lý thuyết	Thực hành	HT khác
1. Những khái niệm cơ bản 1.1. Ngôn ngữ Khái niệm ngôn ngữ Chức năng của ngôn ngữ Bản chất xã hội của ngôn ngữ 1.2. Văn hoá Khái niệm văn hoá Văn hoá vật thể Văn hoá phi vật thể	5		
2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá 2.1. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá trong phạm vi một dân tộc 2.2. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá trong phạm vi nhiều dân tộc. 2.3. Ngôn ngữ và văn hoá giao tiếp 2.4. Ngôn ngữ và sự thể hiện một số đặc điểm văn hoá vật thể 2.5. Ngôn ngữ và sự thể hiện một số đặc điểm văn hoá phi vật thể	10		
3. Tiếp xúc ngôn ngữ và tiếp biến văn hoá 3.1. Khái niệm Tiếp xúc ngôn ngữ Tiếp biến văn hoá 3.2. Tiếp biến văn hoá và tiếp xúc ngôn ngữ Khmer - Việt	10		
4. Kết luận (thảo luận, tổng kết)	5		

6. Đánh giá:

❖ **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Điểm quá trình: 50% (*theo quy định hiện hành*)
- Điểm kết thúc: 50%

❖ **Nội dung đánh giá cuối môn học** (*Nội dung cốt lõi, đảm bảo phù hợp với nội dung môn học*):

Hình thức: tiểu luận

Nội dung: nội dung tiểu luận là một trong những nội dung cốt lõi của môn học nhưng được giới hạn trong một phạm vi, vấn đề cụ thể; đối tượng ưu tiên

nghiên cứu là: a) ngôn ngữ, văn hoá Khmer Nam Bộ; tiếp biến văn hoá và tiếp xúc ngôn ngữ Khmer – Việt vùng Nam Bộ.

Mục tiêu: đánh giá kết quả học tập của sinh viên trên các phương diện: huy động kinh nghiệm, kiến thức nền; tiếp thu kiến thức mới; khả năng vận dụng kinh nghiệm, kiến thức nền và kiến thức mới; kỹ năng tạo lập văn bản khoa học.

7. Tài liệu học tập

a. Sách, giáo trình chính

1. Lý Tùng Hiếu (2019). *Văn hóa Việt Nam trong ngôn ngữ*. NXB Tri thức.
2. Trần Ngọc Thêm (1998). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục
3. Nguyễn Đức Tồn (2010). *Đặc trưng văn hóa - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*. NXB Từ điển Bách khoa.
4. Cù Đình Tú (2007). *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

b. Sách, báo tham khảo

1. Mai Ngọc Chù (2009). *Văn hóa và ngôn ngữ phương Đông*. NXB Phương Đông.
2. Hữu Đạt (2000). *Ngôn ngữ và văn hóa giao tiếp của người Việt*. NXB Văn hóa Thông tin.
3. Nguyễn Thượng Hùng (2006). *Ý nghĩa của ngôn từ trong những nền văn hóa khác nhau*. T/c Ngôn ngữ, số 6.
4. Phan Ngọc, Phạm Đức Dương (1983). *Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á*. Viện Đông Nam Á.
5. Nguyễn Quang (2002). *Giao tiếp và giao tiếp văn hóa*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Trần Ngọc Thêm (1993). *Đi tìm ngôn ngữ của văn hóa và đặc trưng văn hóa của ngôn ngữ*. Tạp chí Khoa học xã hội (Viện KHXH tại Tp. Hồ Chí Minh), số 18.
7. Trần Ngọc Thêm (2006). *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Ngô Đức Thịnh (2019). *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
9. Hoàng Tuệ (1996). *Ngôn ngữ và đời sống xã hội - văn hóa*. NXB Giáo dục.
10. Trần Quốc Vượng (chủ biên) (2006). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.

Trà Vinh, ngày .../.../... năm 2018

Bộ môn Ngôn ngữ Khmer

Giảng viên biên soạn

Nguyễn Thị Thảo

TS. Trần Thanh Bình

Giảng viên phản biện

TS. Nguyễn Thị Huệ